

Số: 142/2024/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm bền vững
trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 22**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp
đồng ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của
Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của
Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính
phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của

Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm bền vững trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm bền vững trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2030, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm bền vững trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2024-2030, gồm: Cho vay đối với người lao động, học sinh, sinh viên đi làm việc, học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài; cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trong nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động từ đủ 18 tuổi thường trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc theo thỏa thuận ký kết về hợp tác lao động thời vụ giữa chính quyền tỉnh Nam Định với chính quyền địa phương ở nước ngoài.

b) Học sinh, sinh viên thường trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định, tham gia các chương trình đào tạo theo thỏa thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận hoặc đi học tập, đào tạo nghề tại các Trường Đại học, Cao đẳng ở nước ngoài có ký kết hợp tác giữa 2 bên đào tạo.

c) Người lao động từ đủ 18 tuổi thường trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định có nhu cầu vay vốn tạo việc làm, duy trì hoặc mở rộng việc làm trong nước.

d) Không áp dụng đối với người lao động, học sinh, sinh viên đang hưởng chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm, nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động hoặc đang được hưởng chính sách hỗ trợ vay vốn đi lao động ở nước ngoài.

3. Nguyên tắc vay vốn

a) Bảo đảm đúng đối tượng thụ hưởng, công khai, minh bạch.

b) Ưu tiên người lao động, học sinh, sinh viên là thân nhân người có công với cách mạng; người lao động, học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định của pháp luật; bộ đội, công an xuất ngũ; người lao động thuộc hộ thu hồi đất nông nghiệp chưa được hưởng chính sách tín dụng ưu đãi giải quyết việc làm.

c) Đảm bảo tại cùng một thời điểm người lao động chỉ được vay vốn giải quyết việc làm trong nước hoặc vay vốn đi lao động ở nước ngoài.

d) Khách hàng vay vốn phải sử dụng vốn đúng mục đích xin vay.

đ) Khách hàng vay vốn phải trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi.

e) Khách hàng nộp hồ sơ vay vốn trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

4. Cho vay đối với người lao động, học sinh, sinh viên đi làm việc, học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài

a) Điều kiện vay vốn: thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

b) Mức vốn cho vay: Mức cho vay tối đa đối với một lao động/học sinh/sinh viên bằng mức cho vay tối đa hộ nghèo từng thời kỳ do Chính phủ quy định và không phải bảo đảm tiền vay.

c) Lãi suất cho vay và lãi suất nợ quá hạn: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

d) Thời hạn cho vay: Không quá thời gian làm việc, học tập, đào tạo nghề ghi trong hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận đưa người lao động, học sinh sinh viên đi làm việc, học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài.

đ) Phương thức cho vay

Đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay trực tiếp đến người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, tại trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội nơi người lao động thường trú hợp pháp.

Đối với học sinh, sinh viên đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài: Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng Chính sách xã hội. Việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

5. Cho vay tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trong nước

a) Điều kiện vay vốn: thuộc đối tượng quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

b) Mức vốn cho vay: Mức cho vay tối đa đối với một lao động bằng mức cho vay tối đa từ Quỹ quốc gia về việc làm từng thời kỳ do Chính phủ quy định và không phải bảo đảm tiền vay.

c) Lãi suất cho vay và lãi suất nợ quá hạn: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

d) Thời hạn cho vay: Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

đ) Phương thức cho vay: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trực tiếp cho người lao động có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội và thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Trình tự, thủ tục cho vay

Đối với người lao động, học sinh, sinh viên đi làm việc, học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài và tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trong nước được

thực hiện theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

7. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Nam Định và các nguồn hợp pháp khác.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

7005

CHỦ TỊCH



Lê Quốc Chính



Phụ lục I
QUY TRÌNH, THỦ TỤC
CẤP TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC
CÓ THỜI HẠN Ở NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Nghị quyết số 142/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

1. Trình tự, cách thức thực hiện

1.1. Đối với trường hợp cho người lao động vay ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS): Thực hiện quy trình, thủ tục cho vay hiện hành do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023) và hướng dẫn nghiệp vụ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội (hiện nay là văn bản số 4658/HD-NHCS ngày 12/6/2023).

1.2. Đối với các trường hợp khác thực hiện như sau:

a) Người lao động có nhu cầu vay vốn nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đầy đủ theo quy định tại khoản 2 mục này tại Chi nhánh NHCSXH tỉnh (đối với người đang thường trú tại TP Nam Định) hoặc Phòng Giao dịch NHCSXH đối với người đang thường trú tại các huyện trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là NHCSXH). NHCSXH tiếp nhận, đối chiếu các giấy tờ là bản sao với bản gốc và kiểm tra hồ sơ. Hồ sơ đảm bảo theo quy định thì NHCSXH có Phiếu tiếp nhận ghi rõ thời gian trả kết quả cho người vay. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo theo quy định thì NHCSXH hướng dẫn người vay hoàn thiện theo quy định.

b) Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn, NHCSXH tiến hành thẩm định hồ sơ, lập báo cáo thẩm định theo quy định và xem xét phê duyệt cho vay.

- Trường hợp phê duyệt cho vay, NHCSXH gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 05/LĐNNĐP) đến khách hàng vay vốn.

- Trường hợp không phê duyệt cho vay, NHCSXH gửi Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 05a/LĐNNĐP) ghi rõ lý do từ chối gửi đến khách hàng vay vốn.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt cho vay, NHCSXH cùng người vay vốn lập Hợp đồng tín dụng theo quy định của pháp luật và thực hiện giải ngân cho người vay vốn.

2. Thành phần hồ sơ

2.1. Đối với trường hợp cho người lao động vay ký quỹ đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS): Theo quy định hiện hành do Thủ tướng Chính phủ quy định (hiện nay là Quyết định số 16/2023/QĐ-TTg ngày 01/6/2023) và hướng dẫn nghiệp vụ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội (hiện nay là văn bản số

4658/HD-NHCS ngày 12/6/2023)

2.2. Đối với các trường hợp khác hồ sơ gồm giấy tờ sau:

a) Bản gốc Giấy đề nghị vay vốn đi lao động ở nước ngoài có xác nhận của UBND cấp xã (Mẫu số 01/LĐNNĐP).

b) Bản gốc Bảng kê các khoản chi phí đi lao động ở nước ngoài do người lao động lập (Mẫu số 02/LĐNNĐP).

c) Bản sao Căn cước công dân/Căn cước.

d) Bản sao Hộ chiếu còn thời hạn của người lao động.

đ) Bản gốc Văn bản ủy quyền (Mẫu số 03/LĐNNĐP).

e) Hợp đồng thỏa thuận về việc chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay (sau đây viết tắt là Hợp đồng thỏa thuận) đối với trường hợp người lao động được Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài quản lý tiền lương (Mẫu số 04/LĐNNĐP).

g) Bản chính hoặc bản sao văn bản xác nhận thông tin về nơi cư trú còn hiệu lực (theo mẫu CT 07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an). Trong đó có các thông tin để xác định nơi người lao động đang thường trú hợp pháp tại tỉnh Nam Định. Nếu người vay vốn đã kích hoạt thành công tài khoản định danh điện tử của công dân trong ứng dụng VneID thì NHCSXH phối hợp với người vay tra cứu thông tin về cư trú của người vay vốn trong cơ sở dữ liệu quốc gia và in kết quả khai thác lưu kèm hồ sơ vay vốn.

h) Bản sao chứng thực một trong các giấy tờ sau:

- Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài ký với đơn vị sự nghiệp để thực hiện thỏa thuận quốc tế.

- Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận về việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài ký với Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ, với Tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài hoặc với Người sử dụng lao động ở nước ngoài.

- Hợp đồng lao động do người lao động Việt Nam trực tiếp giao kết với người sử dụng lao động ở nước ngoài.

Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận nêu trên phải đảm bảo quy định hiện hành. (Hiện nay được quy định tại Điều 14 Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ Lao động-TB&XH quy định chi tiết một số điều của Luật người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Điều 2 Thông tư số 02/2024/TT-BLĐTBXH ngày 23/2/2024 của Bộ Lao động-TB&XH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021) hoặc phải đảm bảo các nội dung quy định trong thỏa thuận ký kết về hợp tác lao động thời vụ giữa chính quyền tỉnh Nam Định với chính quyền địa phương ở nước ngoài. Trường hợp Hợp đồng hoặc Văn bản thỏa thuận bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt và chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay tiếp nhận đủ hồ sơ.

5. Cơ quan có thẩm quyền quyết định

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nam Định đối với trường hợp người vay vốn đang thường trú tại TP Nam Định.

- Phòng Giao dịch NHCSXH huyện đối với trường hợp người vay vốn đang thường trú tại các huyện trên địa bàn tỉnh Nam Định.

6. Đối tượng thực hiện

Người lao động quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết có nhu cầu vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hoặc theo thỏa thuận ký kết về hợp tác lao động thời vụ giữa chính quyền tỉnh Nam Định với chính quyền địa phương ở nước ngoài.

7. Tên mẫu tờ khai

- Giấy đề nghị vay vốn đi lao động ở nước ngoài theo Mẫu số 01/LĐNNĐP
- Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Bảng kê các khoản chi phí đi lao động ở nước ngoài theo Mẫu số 02/LĐNNĐP - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Văn bản ủy quyền về việc thực hiện một số nội dung công việc, nghĩa vụ của người lao động trong quá trình vay vốn từ NHCSXH theo Mẫu số 03/LĐNNĐP - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Hợp đồng thỏa thuận về việc Doanh nghiệp chuyển tiền lương của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay Ngân hàng Chính sách xã hội theo Mẫu số 04/LĐNNĐP - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

8. Phí, lệ phí: Không**9. Kết quả thực hiện**

a) Thông báo kết quả phê duyệt cho vay của NHCSXH đối với trường hợp phê duyệt cho vay theo Mẫu số 05/LĐNNĐP.

b) Thông báo từ chối cho vay của NHCSXH đối với trường hợp không phê duyệt cho vay theo Mẫu số 05a/LĐNNĐP.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Người lao động tại Mục 6 Phụ lục này có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đầy đủ giấy tờ chứng minh đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

b) Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị vay vốn: Trước khi người lao động xuất cảnh và trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
ĐI LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
 Dân tộc: Giới tính:
 Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
 Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:
 Nơi đăng ký thường trú:
 Nơi ở hiện tại:
 Điện thoại:
 Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có)⁽¹⁾:
 Tôi có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng/văn bản thoả thuận số với chi phí là đồng (theo Bảng kê các khoản chi phí đính kèm) tại quốc gia/vùng lãnh thổ trong thời hạn tháng. Trong đó:
 Vốn tự có: đồng.
 Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: đồng.
 (Bằng chữ:).
 Thời hạn vay: tháng, Định kỳ hạn trả nợ gốc: tháng/kỳ.
 Trả lãi:

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG,

THỊ TRẤN

Ông/bà:

Hiện đang thường trú hợp pháp tại địa phương. Thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

¹Ghi rõ thuộc diện hộ nghèo/hộ cận nghèo/hộ mới thoát nghèo/thân nhân người có công với cách mạng/bộ đội, công an xuất ngũ/người thuộc hộ gia đình thu hồi đất nông nghiệp.

²Ủy ban nhân dân cấp xã ghi rõ đối tượng ưu tiên (nếu có): hộ nghèo/hộ cận nghèo/hộ mới thoát nghèo/thân nhân người có công với cách mạng/bộ đội, công an xuất ngũ/người thuộc hộ gia đình thu hồi đất nông nghiệp.

**BẢNG KÊ CÁC KHOẢN CHI PHÍ
ĐI LAO ĐỘNG Ở NƯỚC NGOÀI**

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số CCCD/CC: ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Điện thoại:

Theo Hợp đồng /Văn bản thoả thuận số, ngày/...../..... ký với, tôi được đi xuất khẩu lao động tại với các khoản chi phí như sau³:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tiền dịch vụ	
2	Tiền làm hộ chiếu, xin visa, lý lịch tư pháp	
3	Tiền khám sức khỏe	
4	Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có)	
5	Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc	
6	Đóng góp Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước	
7	Chi phí hợp lý khác (<i>ghi cụ thể loại chi phí</i>)	
	- Chi phí mua vali, đồng phục, đồ dùng mang sang nước ngoài	
	- Chi phí ăn, nghỉ, đi lại, điện nước trong quá trình học tại Việt Nam	
	- Khoản tiền sang nước ngoài để chi phí trong tháng đầu tiên khi chưa có thu nhập	
	...	
	Tổng cộng	

....., ngàytháng ...năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

³Người vay căn cứ vào chi phí thực tế được ghi trên Hợp đồng/Văn bản thoả thuận đi lao động ở nước ngoài và các chi phí hợp lý khác.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ỦY QUYỀN

Về việc thực hiện một số nội dung công việc, nghĩa vụ của người lao động trong quá trình vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội

Căn cứ bộ Luật dân sự năm 2015 và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Hợp đồng đưa người đi lao động ở nước ngoài số ký ngày/...../..... giữa Ông (bà) với hoặc theo Văn bản thoả thuận số ngày/...../..... giữa

Hôm nay, ngày tháng năm tại chúng tôi gồm:

I. BÊN ỦY QUYỀN:

- Họ tên người ủy quyền:; Năm sinh:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:; ngày cấp/...../.....
Nơi cấp
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại Email

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

- Họ tên người nhận ủy quyền:.....; Năm sinh:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:; ngày cấp/...../.....
Nơi cấp
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại Email

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền thực hiện một số nội dung công việc, nghĩa vụ của Bên ủy quyền trong việc thực hiện vay vốn tại Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH (sau đây gọi là NHCSXH nơi cho vay) như sau:

1. Bên ủy quyền ủy quyền cho Bên nhận ủy quyền thực hiện nộp tiền vào tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên ủy quyền mở tại NHCSXH nơi cho vay để NHCSXH nơi cho vay thực hiện trích thu nợ, thu lãi theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Bên ủy quyền với NHCSXH nơi cho vay.

2. Bên nhận ủy quyền được thay mặt bên ủy quyền để nhận các thông báo từ NHCSXH nơi cho vay và thực hiện các thủ tục đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ trong trường hợp chưa trả nợ gốc, trả lãi theo thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng và một số nội dung công việc, hồ sơ thủ tục khác theo yêu cầu NHCSXH nơi cho vay.

3. Tập hợp cung cấp các hồ sơ chứng minh việc sử dụng vốn của người ủy quyền cho Ngân hàng bao gồm bản sao các loại giấy tờ sau: kết quả cấp thị thực của cơ quan có thẩm quyền, vé máy bay, thông báo xuất cảnh của Doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (nếu có).

IV. CAM KẾT

1. Các bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung ủy quyền tại văn bản này.
2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa người ủy quyền với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.
3. Bên ủy quyền và Bên nhận ủy quyền đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết trong nội dung ủy quyền nêu trên.

Giấy ủy quyền này được lập 03 bản có giá trị pháp lý như: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, Bên ủy quyền và Bên nhận ủy quyền mỗi người giữ 01 bản./

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

**Thoả thuận về việc Doanh nghiệp chuyển tiền lương
của người lao động để trả nợ, trả lãi tiền vay Ngân hàng Chính sách xã hội**

Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015 và các văn bản quy định của pháp luật;

Căn cứ Hợp đồng ký kết giữa ông (bà) với
Doanh nghiệp đưa
người lao động đi làm việc ở nước ngoài, số ngày...../...../.....

Hôm nay, ngày/...../..... tại:
chúng tôi cùng nhau thỏa thuận, thống nhất về việc Doanh nghiệp chuyển tiền lương của
người lao động để trả nợ tiền vay (gốc, lãi) cho NHCSXH, với thành phần và nội dung cụ thể
như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Ngân hàng Chính sách xã hội

- Ngân hàng Chính sách xã hội
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Giấy ủy quyền (nếu có): Số ngày ... tháng ... năm của
.....

2. Doanh nghiệp

- Tên Doanh nghiệp/Đơn vị.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:; ngày cấp/...../.....
Nơi cấp.....
- Giấy ủy quyền (nếu có): Số..... ngày..... tháng..... năm.....
của.....
- Số tài khoản tại Ngân hàng

3. Người vay vốn

- Họ tên người vay:
- Ngày sinh:/...../.....; giới tính; dân tộc
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:; ngày cấp/...../..... Nơi
cấp
- Hộ khẩu thường trú:
- Địa chỉ hiện tại:
- Số điện thoại:

- Tài khoản tiền gửi:..... Tại Ngân hàng
- Hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài: số, ngày...../...../.....

II. NỘI DUNG THỎA THUẬN

1. Người lao động đồng ý chấp thuận cho Doanh nghiệp được quyền trích tiền lương theo định kỳ tháng/lần để chuyển vào tài khoản tiền gửi thanh toán của người lao động được mở tại NHCSXH nơi cho vay để trả nợ gốc, lãi tiền vay, cụ thể:

- Loại tiền tệ: VNĐ (Việt Nam đồng).

- Số tiền trích mỗi kỳ: đồng;

(Bằng chữ))

2. Doanh nghiệp có trách nhiệm trích đúng, trích đủ số tiền nêu trên của người lao động để chuyển vào tài khoản tiền gửi thanh toán đúng tên người vay là: số tài khoản:..... mở tại NHCSXH

3. Đến kỳ hạn thu nợ, thu lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, NHCSXH nơi cho vay được quyền trích tài khoản tiền gửi thanh toán của người vay mở tại NHCSXH nơi cho vay để thu nợ, thu lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

4. Các bên cam kết thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này. Những nội dung không đề cập trong Hợp đồng này được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của NHCSXH và các quy định hiện hành của pháp luật. Khi xảy ra tranh chấp, các bên sẽ giải quyết bằng thương lượng dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Trường hợp các bên không giải quyết được bằng thương lượng, các bên sẽ giải quyết tranh chấp tại Tòa án nơi NHCSXH đóng trụ sở.

Hợp đồng này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện./.

Người lao động
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Doanh nghiệp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đại diện
Ngân hàng Chính sách xã hội
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 05/LĐNNĐP

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nam Định
PGD huyệnCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY**

Kính gửi: Ông (bà)

Địa chỉ:.....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
..... thông báo phê duyệt cho vay đối với Ông (bà)
..... như sau:

- Số tiền phê duyệt cho vay: đồng;
- Mục đích cho vay:
- Thời hạn cho vay: tháng,

Trân trọng thông báo để Ông (bà) đến trụ sở giao dịch của chi nhánh/Phòng
giao dịch NHCSXH tỉnh/huyện.....Địa chỉ

Vào lúc giờ, ngày tháng năm..... để ký Hợp đồng tín
dụng và làm các thủ tục liên quan khác theo đúng quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ với Ông (bà)
chức vụ số điện thoại

Trân trọng thông báo!

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nam Định **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 PGD huyện **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO TỪ CHỐI CHO VAY

Kính gửi: Ông bà).....

Địa chỉ:

Ngày..... tháng năm....., Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị vay vốn của Ông (bà) gửi đến.

Sau khi thẩm định, kiểm tra chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh/huyện thông báo từ chối cho vay đối với Ông (bà)..... vì những lý do như sau:

.....

Trường hợp ông (bà) có nhu cầu nhận lại hồ sơ đã gửi về Ngân hàng đề nghị Ông (bà) đến trụ sở NHCSXH địa chỉ trong giờ làm việc để nhận lại hồ sơ.

Trân trọng thông báo!

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Thông báo từ chối cho vay được lập thành 02 bản: 01 bản lưu tại NHCSXH, 01 bản gửi cho khách hàng vay vốn.



Phụ lục II
QUY TRÌNH, THỦ TỤC
CẤP TIN DÙNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN
ĐI HỌC TẬP, ĐÀO TẠO NGHỀ Ở NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Nghị quyết số 142/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

1. Trình tự, cách thức thực hiện

a) Người đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn cho học sinh, sinh viên (sau đây gọi là Người vay vốn) có nhu cầu vay vốn nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Mục này cho Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi thường trú hợp pháp.

b) Tổ TK&VV nhận được hồ sơ xin vay của người vay, tiến hành họp Tổ để bình xét cho vay dưới sự giám sát, chứng kiến của Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng dân phố và người đại diện tổ chức chính trị - xã hội nhận uỷ thác xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã). Trường hợp người vay vốn chưa là thành viên của Tổ TK&VV thì Tổ TK&VV tổ chức họp kết nạp bổ sung tổ viên. Sau đó lập Danh sách tổ viên đề nghị vay vốn NHCSXH (Mẫu số 03/TD) kèm hồ sơ do người vay nộp trình UBND cấp xã xác nhận.

c) Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ TK&VV gửi toàn bộ hồ sơ đề nghị vay vốn về NHCSXH nơi cho vay.

d) NHCSXH nhận được hồ sơ do Tổ TK&VV gửi đến, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu tính hợp pháp, hợp lệ của bộ hồ sơ vay vốn và phê duyệt cho vay. Sau khi phê duyệt, NHCSXH lập thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 04/TD) gửi UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

2. Thành phần hồ sơ

a) Bản gốc Giấy đề nghị vay vốn cho Học sinh, sinh viên đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài (Mẫu số 01/HSSVĐP).

b) Bản gốc Bảng kê các khoản chi phí cho HSSV đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài (Mẫu số 02/HSSVĐP).

c) Bản sao Hộ chiếu còn thời hạn của HSSV.

d) Bản sao chứng thực Văn bản tiếp nhận hoặc Thông báo trúng tuyển các chương trình đào tạo theo thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận hoặc đi học tập, đào tạo nghề tại các Trường Đại học, Cao đẳng ở nước ngoài có ký kết hợp tác giữa 2 bên đào tạo (gọi chung là Giấy tờ chứng minh HSSV đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài).

đ) Bản gốc Giấy uỷ quyền theo quy định của NHCSXH (Mẫu số 01/UQ).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay tiếp nhận đủ hồ sơ.

5. Cơ quan có thẩm quyền quyết định

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nam Định đối với trường hợp người vay vốn đang thường trú tại TP Nam Định.

- Phòng Giao dịch NHCSXH huyện đối với trường hợp người vay vốn đang thường trú tại các huyện trên địa bàn tỉnh Nam Định.

6. Đối tượng thực hiện

Người đại diện hộ gia đình cho học sinh, sinh viên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết có nhu cầu vay vốn đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài.

7. Tên mẫu tờ khai

- Giấy đề nghị vay vốn cho Học sinh, sinh viên đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài theo Mẫu số 01/HSSVĐP - Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Bảng kê các khoản chi phí cho HSSV đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài theo Mẫu số 02/HSSVĐP - Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Giấy ủy quyền về việc cử đại diện hộ gia đình đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH trong vay vốn để chi phí cho HSSV đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài theo Mẫu số 01/UQ- Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Kết quả thực hiện: Thông báo kết quả phê duyệt cho vay theo Mẫu số 04/TD.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Người đại diện hộ gia đình cho học sinh, sinh viên tại Mục 6 Phụ lục này có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Học sinh, sinh viên có văn bản tiếp nhận hoặc Thông báo trúng tuyển các chương trình đào tạo theo thoả thuận giữa Chính phủ Việt Nam với nước tiếp nhận hoặc đi học tập, đào tạo nghề tại các Trường Đại học, Cao đẳng ở nước ngoài có ký kết hợp tác giữa 2 bên đào tạo.

c) Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị vay vốn: Trước khi Học sinh, sinh viên xuất cảnh và trong khoảng thời gian từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN
CHO HỌC SINH, SINH VIÊN ĐI HỌC TẬP, ĐÀO TẠO NGHỀ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Họ và tên:..... Năm sinh:.....
 - Số CCCD/CC:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....
 huyện.....
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà).....làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.
 Tôi có nhu cầu vay vốn để chi trả các khoản chi phí cho học sinh/sinh viên
 đi học tập/đào tạo nghề tại quốc
 gia/vùng lãnh thổ với chi phí làđồng.
 (theo Bảng kê các khoản chi phí đính kèm) trong thời hạn tháng.
 Vốn tự có tham gia: đồng.
 Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: đồng.
 (Bằng chữ:).

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.
 - Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ,
 đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/năm. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Kỳ cuối cùng đồng.
 Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

**Cán bộ tín
dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Trưởng phòng
(Tổ trưởng) Tín dụng**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

**BẢNG KÊ CÁC KHOẢN CHI PHÍ CHO HSSV
ĐI HỌC TẬP, ĐÀO TẠO NGHỀ Ở NƯỚC NGOÀI**

Họ và tên người vay vốn:.....

Địa chỉ:

Số CCCD: ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Điện thoại:

Theo,

HSSV được đi (học tập, đào tạo nghề)

ở nước ngoài. Các khoản chi phí để được đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài như sau¹:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Tiền dịch vụ	
2	Tiền làm hộ chiếu, xin visa, lý lịch tư pháp	
3	Tiền khám sức khỏe	
4	Bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ (nếu có)	
5	Chi phí đi lại từ Việt Nam đến nơi làm việc	
6	Đóng góp Quỹ Hỗ trợ việc làm ngoài nước	
7	Chi phí khác (<i>ghi cụ thể khoản chi</i>)	
	- <i>Chi phí mua vali, đồng phục, đồ dùng mang sang nước ngoài</i>	
	- <i>Chi phí ăn, nghỉ, đi lại, điện nước trong quá trình học tập tại Việt Nam</i>	
	...	
	Tổng cộng	

....., ngàytháng ...năm

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹Người vay căn cứ vào chi phí thực tế được ghi trong hồ sơ đi học tập, đào tạo nghề ở nước ngoài và các chi phí hợp lý khác.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số 01/UQ
Lập 02 bản:
01 bản lưu NH
01 bản lưu hộ gia đình

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan;

I. Ngày tháng năm, hộ gia đình chúng tôi gồm người⁽¹⁾, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD/CC	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên uỷ quyền) thoả thuận cử ông (bà) STT⁽²⁾, năm sinh....., số CCCD/CC; ngày cấp/...../.....; nơi cấp (gọi là Bên được uỷ quyền) đại diện theo uỷ quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

III. Cam kết

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo uỷ quyền thì phải làm Giấy sửa đổi uỷ quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình; hậu quả pháp lý của việc uỷ quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do bên uỷ quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi uỷ quyền nêu trên.

IV. Giấy uỷ quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình.

<i>STT</i>	BÊN ỦY QUYỀN⁽³⁾		BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN⁽⁴⁾
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
1	
2	
3	
4	
5	
...	

**CHỨNG KIẾN
CỦA TRƯỞNG THÔN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Điền tổng số thành viên trong hộ gia đình, gồm cả người thành niên và chưa thành niên.

(2) Số thứ tự của người được uỷ quyền đã được ghi tại mục I của Giấy uỷ quyền.

(3) Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo uỷ quyền ghi tại mục II của Giấy uỷ quyền.

(4) Là thành viên được cử làm đại diện theo uỷ quyền ghi tại mục II của Giấy uỷ quyền.

Tên Tổ TK&VV:

Thôn:

Xã:

Huyện:

DANH SÁCH TỔ VIÊN
ĐỀ NGHỊ VAY VỐN NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
Chương trình cho vay.....

Mẫu số 03/TD
Lập 02 liên chính
(01 liên lưu hồ sơ Tổ tại NH,
01 liên lưu tại Tổ)
02 liên photo: 01 liên đóng C.từ tại NH;
01 liên lưu Hội đoàn thể.

Tại cuộc họp Tổ Tiết kiệm và vay vốn ngày / / đã bình xét các tổ viên đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội.
Toàn tổ nhất trí đề xuất những tổ viên có tên dưới đây đang cư trú tại địa phương, đủ điều kiện và thuộc đối tượng vay vốn đợt này:

Đơn vị: Đồng

TT	Họ và tên	Đối tượng thụ hưởng	Đề nghị của Tổ TK&VV			Phê duyệt của Ngân hàng	
			Số tiền	Mục đích sử dụng vốn	Thời hạn	Số tiền	Thời hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1							
2							
3							
4							
5							
TỔNG CỘNG							

Tổ trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
Xác nhận của UBND cấp xã

.....
.....
.....
.....
.....

UBND xã
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
Phê duyệt của Ngân hàng

Số người được vay vốn đợt này:.....hộ.
Tổng số tiền cho vay: đồng.
Số người chưa được vay đợt này:.....người, có số thứ tự trong danh sách là:.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04/TD

Lập 02 liên:

- 01 liên lưu Tổ,

- 01 liên lưu NH.

CN NHCSXH tỉnh Nam Định
PGD huyện.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY

Kính gửi:

Căn cứ hồ sơ cho vay đã được phê duyệt, NHCSXH thông báo kết quả phê duyệt cho vay như sau:

1. Tổng số hộ được vay đợt này (kèm danh sách mẫu số 03/TD nếu có): hộ.

Số tiền:.....đồng. Bằng chữ:

.....

2. Số hộ chưa được vay đợt này:hộ

- Có số thứ tự trong danh sách là:

- Số tiền:.....đồng.

3. Lịch phát tiền vay vào giờ phút, ngàytháng năm tại địa điểm

Đề nghị thông báo cho những người được vay đến địa điểm và thời gian nêu trên để nhận tiền vay.

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
QUY TRÌNH, THỦ TỤC
CẤP TÍN DỤNG ƯU ĐÃI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ TẠO
VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM TRONG NƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số 142/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định)

1. Trình tự, cách thức thực hiện

Thực hiện quy trình, thủ tục cho vay hiện hành đối với người lao động do Chính phủ quy định (hiện nay là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công) và hướng dẫn nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội (hiện nay là văn bản số 8055/NHCS-TDSV ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; văn bản số 10575/NHCS-TDSV ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc sửa đổi, bổ sung văn bản số 8055/NHCS-TDSV).

2. Thành phần hồ sơ: theo quy định hiện hành do Chính phủ quy định (hiện nay là Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công) và hướng dẫn nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội (hiện nay là văn bản số 8055/NHCS-TDSV ngày 30 tháng 10 năm 2019, văn bản số 10575/NHCS-TDSV ngày 30 tháng 12 năm 2022).

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi cho vay tiếp nhận đủ hồ sơ.

5. Cơ quan có thẩm quyền quyết định

- Chi nhánh NHCSXH tỉnh Nam Định đối với trường hợp người vay vốn đang thường trú tại TP Nam Định.

- Phòng Giao dịch NHCSXH đối với trường hợp người vay vốn đang thường trú tại các huyện trên địa bàn tỉnh Nam Định.

6. Đối tượng thực hiện

Người lao động quy định tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết có nhu cầu vay vốn tạo làm việc, duy trì và mở rộng việc làm trong nước.

7. Tên mẫu tờ khai

Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định hiện hành.

8. Phí, lệ phí: Không**9. Kết quả thực hiện**

a) Thông báo kết quả phê duyệt cho vay của NHCSXH đối với trường hợp phê duyệt cho vay.

b) Thông báo từ chối cho vay của NHCSXH đối với trường hợp không phê duyệt cho vay.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

a) Tại thời điểm nộp hồ sơ, người lao động tại Mục 6 Phụ lục này có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có việc làm và không vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm theo quy định của pháp luật.

b) Thời điểm nộp hồ sơ đề nghị vay vốn: từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.